

DẠY HỌC HỖN HỢP CHO SINH VIÊN SƯ PHẠM TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Đỗ Thị Ngọc Quỳnh

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Phương pháp dạy học hỗn hợp là mô hình dạy học kết hợp giữa hình thức lớp học truyền thống và nền tảng e-learning. Đây là mô hình phù hợp với triết lý giáo dục thực nghiệm, lấy người học làm trung tâm, giúp người học trở nên năng động, tương tác và phát triển khả năng tự học. Trên thế giới, các nhà giáo dục đã và đang áp dụng phương pháp dạy học hỗn hợp – học trực tuyến kết hợp lớp học truyền thống tại trường học – để cá nhân hóa quá trình học cho từng người học, tăng cơ hội tiếp cận tới một nền giáo dục chất lượng, bất kể người học đó đến từ đâu và để kiểm soát chi phí. Trong bài viết này, tác giả sẽ đề cập đến việc thiết kế dạy học hỗn hợp cho sinh viên sư phạm tại Trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

Từ khóa: Dạy học hỗn hợp, sinh viên, sư phạm, đại học.

Nhận bài ngày 5.12.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 22.12.2022

Liên hệ tác giả: Đỗ Thị Ngọc Quỳnh; Email: dtnquynh@hnmuh.edu.vn

1. MỞ ĐẦU

Dạy học trong thế kỉ 21 là quá trình kết nối giữa các hoạt động hướng tới thực hiện nhiệm vụ của người dạy và người học. Nhiều mô hình học tập khác nhau đã và đang được thực nghiệm và triển khai với mục đích là hướng đến kết quả học tập cao nhất. Ngoài mô hình dạy học truyền thống ở trên lớp thì ngày nay đã có thêm nhiều mô hình khác dần trở nên phổ biến, chẳng hạn như: Lớp học trực tuyến (Online course), Khóa học Mở Trực tuyến Đại chúng (MOOC - Massive Open Online Course) [1], Học tập hỗn hợp (Blended Learning), Dạy học Đảo ngược (Flipped Teaching)...

Bản chất của “kết nối” trong bối cảnh xã hội hiện nay, với sự xuất hiện của các mô hình dạy học mới được xây dựng dựa trên nền tảng công nghệ thông tin (CNTT) đã được bổ sung thêm những đặc tính mới. Đặc biệt với sự ra đời của Internet, một khuynh hướng mới trong dạy học hiện đại đã xuất hiện, quá trình dạy học đã vượt ra khỏi bốn bức tường

của lớp học truyền thống, tạo ra cơ hội tương tác, giao tiếp và chia sẻ giữa người dạy với người học, giữa người học với người học và cả giữa người dạy với người học.

Mỗi phương pháp học tập, truyền thống hay trực tuyến 100% đều có những ưu điểm và nhược điểm của riêng mình, dạy học hỗn hợp là mô hình tận dụng và kết hợp các ưu điểm của hai phương pháp đó vào trong một phương pháp duy nhất mà theo các nhà nghiên cứu giáo dục, tỉ lệ “vàng” trong dạy học kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến hiện nay là 30/70. Kênh giao tiếp trực tiếp giữa người dạy với người học và giữa người học với người học mà hình thức dạy học trực tuyến cung cấp là một kênh giao tiếp có hiệu quả và giúp ích cho việc nâng cao động lực học tập của SV. Đó cũng chính là ưu điểm lớn nhất của hình thức dạy học này.

Tuy nhiên, phương pháp dạy học truyền thống cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, như thời gian dạy học không thể linh hoạt mà phải cố định, người học và người dạy phải di chuyển, số lượng người học của một lớp bị hạn chế, khó có thể đạt được sự cá nhân hoá trong lớp học.

Trong khi đó, có thể dễ dàng nhận ra những ưu điểm to lớn của hình thức học trực tuyến, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh thời gian qua. Thời gian của các khóa học trực tuyến tương đối linh hoạt hơn và người học không phải di chuyển và có thể tự do sắp xếp thời gian và nhịp độ học tập của mình một cách phù hợp nhất.

Số lượng người học trong một lớp học trực tuyến có thể lên đến hàng nghìn, thậm chí hàng triệu. Khía cạnh đó cho thấy những lợi ích về tài chính không thể phủ nhận của các khóa học trực tuyến, không chỉ tiết kiệm về tài chính mà còn tiết kiệm cả về nhân lực và vật lực.

Tuy nhiên, phương pháp dạy học này cũng bộc lộ nhiều nhược điểm, trong đó đáng kể đến nhất là tỉ lệ hoàn thành khóa học rất thấp. Điều đó có thể lý giải do thiếu động lực học tập cũng như trải nghiệm học tập không cao so với phương pháp dạy học truyền thống. Các khóa học trực tuyến cũng đòi hỏi người học phải có tính tự chủ lớn.

Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 vừa kết thúc, nền giáo dục đang từng bước thực các biện pháp để có thể thích ứng với “bình thường mới”, đã có nhiều trường đại học triển khai phương pháp dạy học hỗn hợp, kết quả đạt được là rất khả quan, nhờ đó dạy học hỗn hợp đang ngày càng trở nên phổ biến hơn.

Tuy nhiên, việc triển khai dạy học hỗn hợp sẽ rất khó khăn nếu chúng ta không có được một hệ thống công nghệ hỗ trợ. Bài viết này có mục đích nghiên cứu các vấn đề trong dạy học hỗn hợp, cũng như đề xuất một số ý kiến về việc thiết kế bài học hỗn hợp cho sinh viên Sư phạm tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm về dạy học hỗn hợp

Dạy học hỗn hợp là mô hình dạy học triển khai hoạt động dạy học bằng cách kết hợp giữa dạy học giáp mặt trực tiếp với các mô hình dạy học trực tuyến hiện nay [13]. Với mô hình này, ba không gian khác nhau, bao gồm: (1) trên lớp, (2) ở nhà, và (3) trên hệ thống trực tuyến được sử dụng kết hợp.

Hiệu quả học tập của SV phụ thuộc vào hiệu quả học tập ở từng không gian như đã kể trên [15]. Việc thiết kế các hoạt động dạy học xuyên suốt các không gian học tập này là vô cùng quan trọng và làm tăng động lực và hiệu quả học tập [21] của SV.

Có nhiều lí do để lựa chọn phương pháp dạy học hỗn hợp. Graham đã đưa ra ba lí do chính [13], bao gồm: (1) giàu tính sư phạm, (2) dễ tiếp cận, và (3) hiệu quả chi phí.

Giàu tính sư phạm

Các hoạt động học tập có cơ hội diễn ra nhiều hơn, đa dạng hơn, kết hợp chặt chẽ hơn và đạt hiệu quả cao hơn. Thời gian học tập được kéo dài hơn do sự kết hợp các không gian học tập với nhau giúp cho giảng viên có thể đưa vào đó nhiều hơn những hoạt động dạy học phù hợp.

Việc thiết kế và ứng dụng CNTT và Internet trong một số hoạt động dạy học giúp mang lại những trải nghiệm mới và nâng cao hiệu quả học tập. Ví dụ như sử dụng các bài giảng tương tác, các bài giảng theo hướng kiến tạo, các kênh giao tiếp đa phương tiện,... là những hoạt động mà sẽ không thể có được nếu không có sự hỗ trợ của công nghệ.

Dễ tiếp cận là một trong những ưu điểm nổi bật của các khóa học hỗn hợp.

Sự chủ động trong thời gian, không gian (do không bị ràng buộc quá nhiều về việc phải có mặt ở các lớp học) mang đến cho SV những cơ hội học tập mới. Bên cạnh đó, việc có thể truy xuất các tài nguyên học tập bất cứ lúc nào, được cung cấp các kênh để giao tiếp một cách thuận tiện... là những yếu tố giúp SV đạt được hiệu quả cao nhất.

Hiệu quả chi phí là yếu tố mang lại lợi ích cho cả các đơn vị đào tạo và SV.

Các đơn vị đào tạo có thể tiếp cận được với nhiều SV hơn, nâng cao được năng lực chăm sóc SV nhờ sự hỗ trợ của công nghệ.

Về phía SV, không những chi phí các khóa học được giảm, mà chất lượng dịch vụ còn được nâng cao hơn.

Như vậy, có thể thấy dạy học hỗn hợp là một lựa chọn tốt với nhiều ưu điểm và giải quyết được nhiều khó khăn mà các đơn vị đào tạo đang gặp phải.

2.2. Nội dung dạy học hỗn hợp

2.2.1. Đặc điểm của dạy học hỗn hợp

Dạy học hỗn hợp là một hình thức tổ chức dạy học hết sức linh hoạt, áp dụng những phương pháp dạy học tiên tiến và sử dụng hiệu quả những tiện ích mà công nghệ đem lại. Nền tảng của phương pháp dạy học hỗn hợp tạo thành dựa trên những ưu điểm của giáo dục truyền thống và giáo dục dựa trên máy tính thay vì sử dụng một cách riêng lẻ.

Đặc điểm cơ bản của dạy học hỗn hợp phản ánh giá trị giáo dục của thế kỷ 21:

- Cung cấp một phương pháp mới để học tập và giảng dạy.
- Dạy học hỗn hợp linh hoạt về không gian và thời gian diễn ra các hoạt động dạy và học, sao cho phù hợp với từng nội dung, khả năng tổ chức vì việc học vừa diễn ra trên lớp vừa diễn ra thông qua mạng máy tính.
- Thời gian học được thay đổi cho phù hợp với khả năng học của cá nhân người học.

2.2.2. Các mô hình dạy học hỗn hợp

Mô hình dạy học hỗn hợp là sự kết hợp giữa mô hình học dạy học truyền thống và mô hình dạy học trực tuyến theo một tỷ lệ nhất định, tỷ lệ này có thể tăng giảm tùy thuộc vào mức độ áp dụng. Theo [23], hiện nay có 3 mức độ để áp dụng mô hình dạy học Blended learning, bao gồm:

Mức độ 1: Người dạy sử dụng hình thức chính là học tập truyền thống khi giảng dạy, tuy nhiên có cung cấp thêm các tài liệu trực tuyến để người học tra cứu thông qua Internet.

Mức độ 2: Người dạy thiết kế xen kẽ các bài giảng trực tuyến bên cạnh các bài giảng theo phương thức truyền thống để giúp người học làm quen dần với hình thức học tập trực tuyến. Việc trao đổi, thảo luận, hỗ trợ người học sẽ được mở rộng thực hiện thông qua các công cụ hỗ trợ như: Email, Forum,... bên cạnh gặp mặt trao đổi trực tiếp.

Mức độ 3: Bên cạnh việc thiết kế xen kẽ các bài giảng trực tuyến như mức độ 2, ở mức độ 3 người học sẽ được kiểm tra và đánh giá bằng hình thức trực tuyến.

Căn cứ vào 3 mức độ có thể áp dụng của mô hình Blended Learning như trên, hiện nay trên thế giới có 6 mô hình Blended Learning đang được áp dụng để giảng dạy cho bậc đại học, bao gồm:

Mô hình *Face-to-Face Drive*

Sử dụng mô hình giảng dạy truyền thống là chính trong việc giảng dạy, tuy nhiên có ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cung cấp tài liệu học tập và thực hiện các bài đánh giá. Theo đó, người học sẽ giành thời gian để tham gia học tập, trao đổi, thảo luận

trực tiếp tại lớp còn việc đọc tài liệu hay thực hiện các bài tập sẽ thông qua Internet. Mô hình này giúp người dạy có nhiều thời gian hơn để hỗ trợ người học, phù hợp với lớp học có sự phân khúc hay chênh lệch về kiến thức giữa các thành viên trong lớp học.

Mô hình *Rotation*

Người học sẽ học luân phiên giữa 2 mô hình học tập truyền thống và học tập trực tuyến theo một lịch trình đã được công bố.

Mô hình này tạo được tính linh hoạt trong việc dạy và học, người dạy có thể hỗ trợ người học các nội dung của buổi học trực tuyến vào các buổi học truyền thống dựa theo nhu cầu của người học.

Mô hình *Flex*

Người dạy đưa ra định hướng, hướng dẫn người học chủ động học tập theo mô hình học tập trực tuyến, giờ học trực tiếp sẽ giành để trao đổi, thảo luận và giải đáp thắc mắc.

Mô hình này giúp người học phát huy được khả năng tự học, tự nghiên cứu, người học có thể chủ động sắp xếp thời gian học, không gian học cũng như thời lượng học cho phù hợp với bản thân.

Mô hình *Online Lab*

Trong suốt thời gian của khóa học, người học tham gia học trực tuyến tại các phòng máy chuyên dùng, đồng thời chịu sự quản lý và giám sát của các giám sát viên khóa học.

Mô hình này giúp giảm bớt áp lực về phòng học trực tiếp, giảm số lượng người tham gia giảng dạy, tuy nhiên sẽ làm tăng số lượng của giám sát viên.

Mô hình *Self-Blended*

Cho phép người học có thể đăng ký học trực tuyến các môn học ngoài chương trình học. Mô hình này phù hợp với bậc đào tạo đại học, khuyến khích người học nâng cao kiến thức, mở rộng chuyên môn, học thêm các môn học theo sở thích cá nhân.

Mô hình *Online Driver*

Sử dụng hoàn toàn mô hình học tập trực tuyến trong dạy và học. Người học dựa trên các hướng dẫn, bài giảng, bài tập,... do người dạy cung cấp thông qua Internet để tiến hành học. Các vấn đề thắc mắc cần hỗ trợ, trao đổi đều được tiến hành trực tuyến. Mô hình này phù hợp với người học cần sự linh động về thời gian học, lịch học, có thể áp dụng cho bậc đại học, sau đại học, hệ đại học vừa học vừa làm,...

2.2.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học hỗn hợp

Quá trình dạy học theo hướng mới này đã gặp một số yếu tố ảnh hưởng như sau:

- Phương pháp dạy học;

- Cấu trúc nội dung, chương trình;
- Người dạy và người học;
- Cơ sở hạ tầng;
- Phương tiện dạy học/Công cụ tương tác (Thiết bị học tập điện tử; Kho dữ liệu online; Các phần mềm quản lí kiểm tra đánh giá).

2.3. Phương pháp triển khai dạy học hỗn hợp cho sinh viên sư phạm của trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Bắt đầu từ năm học 2020 - 2021, khoa Sư phạm, Trường Đại học Thủ đô Hà Nội đã bắt đầu áp dụng tổ chức dạy học hỗn hợp, kết hợp giữa hình thức dạy học truyền thống trên lớp và dạy học trực tuyến, sử dụng MS Teams.

Sau đại dịch Covid 19, hình thức này vẫn tiếp tục được duy trì với một số học phần đặc thù. Qua quá trình sử dụng, bước đầu cảm thấy sự phù hợp của hình thức dạy học hỗn hợp với các học phần như Tin học, Công nghệ dạy học, Sinh viên đại học...

Những ưu điểm của dạy học hỗn hợp đã kể đến ở trên đã phát huy tương đối đầy đủ và thu được những phản hồi tích cực từ phía sinh viên. Tuy nhiên, nhiều giảng viên còn gặp khó khăn trong việc làm quen với hình thức dạy học mới cũng như làm quen với các công cụ hỗ trợ dạy học hỗn hợp hiện đại. Bên cạnh đó còn có nhiều nghi ngại về chất lượng việc dạy học trực tuyến từ phía các cấp quản lí cũng như từ chính phía giảng viên.

Vậy để có thể làm tốt công việc này cũng như đảm bảo chất lượng giảng dạy và học tập, người giảng viên cần phải xây dựng cho mình một quy trình các bước thực hiện từ lập kế hoạch cho đến triển khai việc học tập.

2.3.1. Lập kế hoạch dạy học hỗn hợp

Về tổng thể, để triển khai dạy học hỗn hợp được hiệu quả, giảng viên cần phải lập được kế hoạch chi tiết dựa trên việc thu thập các thông tin về những vấn đề sau:

- Mục đích của việc áp dụng dạy học hỗn hợp (đáp ứng dạy học phân hóa, tăng cơ hội, điều kiện hỗ trợ SV, tăng cơ hội ứng dụng CNTT v.v.)
- Mục tiêu, nội dung dạy học hỗn hợp (mức độ đáp ứng các yêu cầu của chương trình nhà trường, hình thành và phát triển năng lực gì của SV v.v.?)
- Trình độ, kiến thức, kĩ năng nền của SV (kể cả kĩ năng CNTT)
- Hạ tầng CNTT và các nguồn lực hỗ trợ trong suốt quá trình dạy học (kể cả các khóa học trực tuyến bổ sung, các nền tảng dạy học điện tử, hệ thống mạng)
- Danh mục các hoạt động dạy học trên lớp, ngoài giờ lên lớp (thể hiện sự tương tác giữa giảng viên với SV, SV trong lớp với nhau)

- Các hình thức, công cụ kiểm tra đánh giá có sử dụng nền tảng công nghệ
- Khung thời gian dự kiến tổ chức (theo chủ đề hoặc theo tuần học v.v.), sự phân bổ giữa thời gian học tập thực tế, trực tiếp trên lớp và các hoạt động ngoài giờ lên lớp (bao gồm trực tuyến và ngoại tuyến).

2.3.2. Triển khai dạy học hỗn hợp

Tác giả xin đề xuất các bước tham khảo để xây dựng kế hoạch dạy học hỗn hợp như sau :

- Bước 1: Xác định mục đích
- Bước 2: Lựa chọn mô hình phù hợp
- Bước 3: Phân tích bối cảnh, hoàn cảnh cụ thể
- Bước 4: Xây dựng mục tiêu dạy học chi tiết
- Bước 5: Xây dựng các chủ đề nội dung phù hợp với các không gian học tập
- Bước 6: Số hóa nội dung, học liệu
- Bước 7: Lập kế hoạch tổ chức hoạt động dạy học chi tiết theo chủ đề nội dung hoặc theo tuần tương ứng với từng không gian học tập
- Bước 8: Thiết kế các hoạt động, công cụ kiểm tra đánh giá
- Bước 9: Lựa chọn các công cụ, nền tảng công nghệ phù hợp
- Bước 10: Vận hành thử, đánh giá

3. KẾT LUẬN

Việc tổ chức dạy học với theo hình thức dạy học hỗn hợp là xu hướng tất yếu trong giáo dục đào tạo của thế kỉ XIX. Dạy học hỗn hợp được hiểu một cách chung nhất là sự kết hợp dạy học truyền thống F2F (*Face to Face*) và dạy học trực tuyến e-Learning, nên dạy học hỗn hợp kế thừa ưu điểm của cả F2F và e-Learning; nói cách khác, dạy học hỗn hợp thực sự là một cuộc cải cách về phương pháp dạy học với khả năng linh hoạt, tương tác, tự học và tính hiệu quả của nó, góp phần đổi mới phương pháp học tập, cải tiến và nâng cao tính tích cực về chất lượng đào tạo toàn diện.

Để phát triển dạy học hỗn hợp trong học tập ở khoa Sư phạm Trường Đại học Thủ đô Hà Nội nói riêng, bước đầu nên tổ chức hình thức dạy học hỗn hợp đơn giản. Đó là từ website riêng của trường, mỗi bộ môn hoặc mỗi nhóm GV cùng ngành sẽ có các trang web riêng, tích hợp thêm hệ thống quản lí học tập (LMS) và hệ thống quản lí nội dung học tập (LCMS). Lúc đó mỗi giảng viên sẽ có một tài khoản riêng trong hệ thống, từ đó có thể chủ động thiết kế, soạn thảo bài giảng, bài kiểm tra, bài thi, tạo giáo án trực tuyến,

học tập trực tuyến bằng các hình thức như trình chiếu, hình ảnh, hoạt hình, video clip, chấm điểm bài kiểm tra, bài thi trực tuyến, trao đổi thông tin học tập, giải trí, tư vấn cho SV về kiến thức bài giảng, đánh giá SV với các ưu - khuyết điểm nhằm hiểu và có phương pháp giáo dục phù hợp cho từng SV.

SV cũng có thể chủ động học tập, làm bài tập, kiểm tra, thi trực tiếp trên máy tính, làm bài tập theo nhóm, trao đổi phương pháp học tập, đối thoại với giảng viên và bạn bè, gửi các câu hỏi tư vấn, viết nhật kí, giải trí...

Về phía Ban giám hiệu nhà trường, có thể thông qua công học tập hỗn hợp để kiểm duyệt nội dung giảng dạy, quản lí giảng viên, thông tin hoạt động của nhà trường, thông tin hai chiều đến SV, thông tin về SV như điểm số học phần, điểm trung bình học kỳ, trung bình năm, xếp loại, đánh giá, khen thưởng, kỉ luật, điểm danh, quản lí diễn đàn trao đổi thông tin nội bộ giữa nhà trường với giảng viên và nhà trường với SV, tư vấn cho SV những vấn đề khó khăn trong học tập và tâm lí qua mạng, trao đổi với SV.

Tóm lại, dạy học hỗn hợp có thể xem như một hệ thống giáo dục mở mà khả năng ứng dụng, khai thác rất rộng với công cụ hỗ trợ là CNTT và truyền thông cùng với sự hướng dẫn trực tiếp của giảng viên. Khả năng khai thác và ứng dụng của dạy học hỗn hợp trong học tập tùy thuộc rất nhiều vào yếu tố con người và cơ sở vật chất của cơ sở đào tạo.

Do đó, để có thể áp dụng tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội thì đầu tiên lãnh đạo nhà trường, lãnh đạo khoa cần có sự lựa chọn một nền tảng hỗ trợ kĩ thuật là hệ thống quản lí học tập (LMS) và hệ thống quản lí nội dung học tập (LCMS) nhất định. Từ đó các hoạt động tiếp theo của giảng viên, SV mới có thể được triển khai một cách có hệ thống và hiệu quả được.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Christensen, G., Steinmetz, A., Alcorn, B., Bennett, A., Woods, D., & Emanuel, E. J. (2013), *The MOOC phenomenon: Who takes massive open online courses and why?* Available at SSRN 2350964.
2. Singh, H. (2003), *Building effective blended learning programs, educational technology-saddle brook then englewood cliffs nj-*, 43(6), p51-54.
3. Zhang, D., Zhao, J. L., Zhou, L., & Nunamaker Jr, J. F. (2004), *Can e-learning replace classroom learning?* Communications of the ACM, 47(5), p75-79.
4. Allen, I. E., & Seaman, J. (2007), *Online nation: Five years of growth in online learning*, Sloan Consortium. PO Box 1238, Newburyport, MA 01950.

5. Quintus, L., Borr, M., Duffield, S., Napoleon, L., & Welch, A. (2012), “The impact of the Cornell note-taking method on students’ performance in a high school family and consumer sciences class”, *Journal of Family & Consumer Sciences Education*, 30(1), p27-38.
6. Medina, J. (2011), *Brain Rules: 12 Principles for Surviving and Thriving at Work, Home, and School (Large Print 16pt)*, ReadHowYouWant. com.
7. Galusha, J. M. (1998), *Barriers to Learning in Distance Education*.
8. Martin, F. G. (2012), *Will massive open online courses change how we teach?* Communications of the ACM, 55(8), p26-28.
9. Martin, D. J., & Loomis, K. S. (2013), *Building teachers: A constructivist approach to introducing education*, Cengage Learning.
10. Moore, J. L., Dickson-Deane, C., & Galyen, K. (2011), *e-Learning, online learning, and distance learning environments: Are they the same?* The Internet and Higher Education, 14(2), p129-135.
11. Allen, M., Bourhis, J., Burrell, N., & Mabry, E. (2002), *Comparing student satisfaction with distance education to traditional classrooms in higher education: A meta-analysis*, The American Journal of Distance Education, 16(2), 83-97.
12. Garrison, D. R. (2011), *E-learning in the 21st century: A framework for research and practice*, Taylor & Francis.
13. Graham, C. R. (2006), *Blended learning systems. The handbook of blended learning*, p3-21.
14. Keller, J. M. (1987), *Development and use of the ARCS model of instructional design*, *Journal of instructional development*, 10(3), p2-10.
15. Kolb, A. Y., & Kolb, D. A. (2005), *Learning styles and learning spaces: Enhancing experiential learning in higher education*, *Academy of management learning & education*, 4(2), p193-212.
16. Kolb, D. A. (1976), *Learning styles inventory*, Boston.
17. Kolb, D. A. (2014), *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*, FT press.
18. Kolb, D. A., Boyatzis, R. E., & Mainemelis, C. (2001), *Experiential learning theory: Previous research and new directions. Perspectives on thinking, learning, and cognitive styles*, 1, p227-247.
19. Park, J. H., & Choi, H. J. (2009), *Factors Influencing Adult Learners' Decision to Drop Out or Persist in Online Learning*, *Educational Technology & Society*, 12(4), p207-217.
20. Sanders, W. L., Wright, S. P., & Horn, S. P. (1997), *Teacher and classroom context effects on student achievement: Implications for teacher evaluation*, *Journal of personnel evaluation in education*, 11(1), p57-67.
21. *About Edmodo*. Retrieved Octobe 15, 2016, from <https://www.edmodo.com/about>
22. Nguyễn Hoàng Trang (2018), *Một số vấn đề trong tổ chức dạy học Blended learning và kinh nghiệm quốc tế*, Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Giáo dục cho mọi người - Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội và Trường Đại học Giáo dục Quốc gia Hàn Quốc, tr.105.

BLENDED-LEARNING FOR PEDAGOGICAL STUDENTS AT HANOI METROPOLITAN UNIVERSITY

***Abstract:** Blended-learning is a learning model that combines traditional classroom form and e-learning platform. This is a model consistent with the philosophy of experimental education, taking learners as the center, helping learners become active, interactive and develop self-study ability. Around the world, educators have been applying mixed learning methods - online learning combined with traditional classrooms at schools - to personalize the learning process for each learner, increasing access to to a quality education, no matter where the learner comes from, and to control costs. In this article, the author will refer to the design of mixed learning for pedagogical students at Hanoi Metropolitan University.*

***Keywords:** Blended-learning, students, pedagogy, university.*